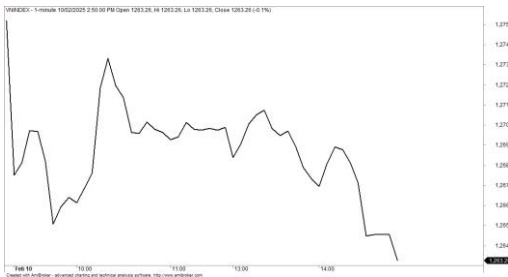


Diễn biến thị trường trong phiên

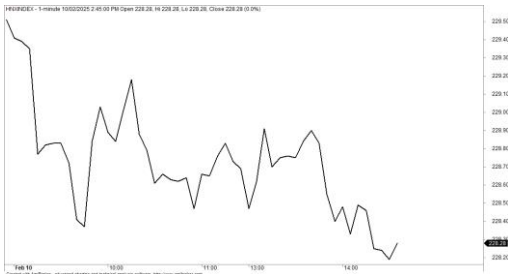
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,263.26	227.97	96.63
% ngày	-0.94%	-0.66%	-0.62%
% tuần	0.80%	2.91%	3.12%
% tháng	2.27%	3.85%	4.56%
% năm	6.40%	-0.67%	8.85%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,829	965	1,192
TB 1 tuần	14,022	840	762
TB 1 tháng	11,804	765	698
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,716.63	36.25	23.00
Bán	2,159.07	35.53	28.60
Giá trị ròng	-442.44	0.71	-5.60
Độ rộng TT			
Mã Tăng	81	89	157
Mã Giảm	251	91	179
Không Đổi	81	134	567
Chỉ số chính			
P/E	12.51	30.12	24.27
Vốn hóa TT	5,287	376	1,564
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	2.26%	3.83%	4.15%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường diễn biến thận trọng do tâm lý ảnh hưởng từ TTCK Mỹ khi nhà đầu tư chờ đợi các hành động áp thuế mới của tổng thống Mỹ. Chỉ số VN-Index ghi nhận phiên giảm sau chuỗi phiên tăng trước đó dừng tại 1,263.26 điểm, giảm 0.94%. Chỉ số HNX-Index giảm 0.66%, chỉ số Upcom-Index mất 0.62%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng lên 20,986 tỷ đồng.

Áp lực bán mạnh hơn hôm nay nhưng vẫn tập trung ở một số mã ảnh hưởng bởi tâm lý như HPG (-4.69%), FPT (-2.81%) cùng với GVR (-2.04%), CTG (-1.23%), VHM (-2.45%), VIC (-1.6%)... diễn biến tiêu cực nhất. Ở chiều ngược lại, BCM, BVH, MSN, PLX, STB, TPB đóng cửa tăng từ 1%-2%.

Ngoài nhóm cổ phiếu ngành Thép điều chỉnh mạnh thì ghi nhận nhóm ngành Bất động sản (PDR, KBC, DXG, NVL) giảm khá.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 447 tỷ đồng tập trung tại HPG (123 tỷ), MWG (104 tỷ), VCB (68 tỷ). Ở chiều ngược lại, STB (101 tỷ), MSN (77 tỷ), VCI (41 tỷ) đứng đầu danh sách mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

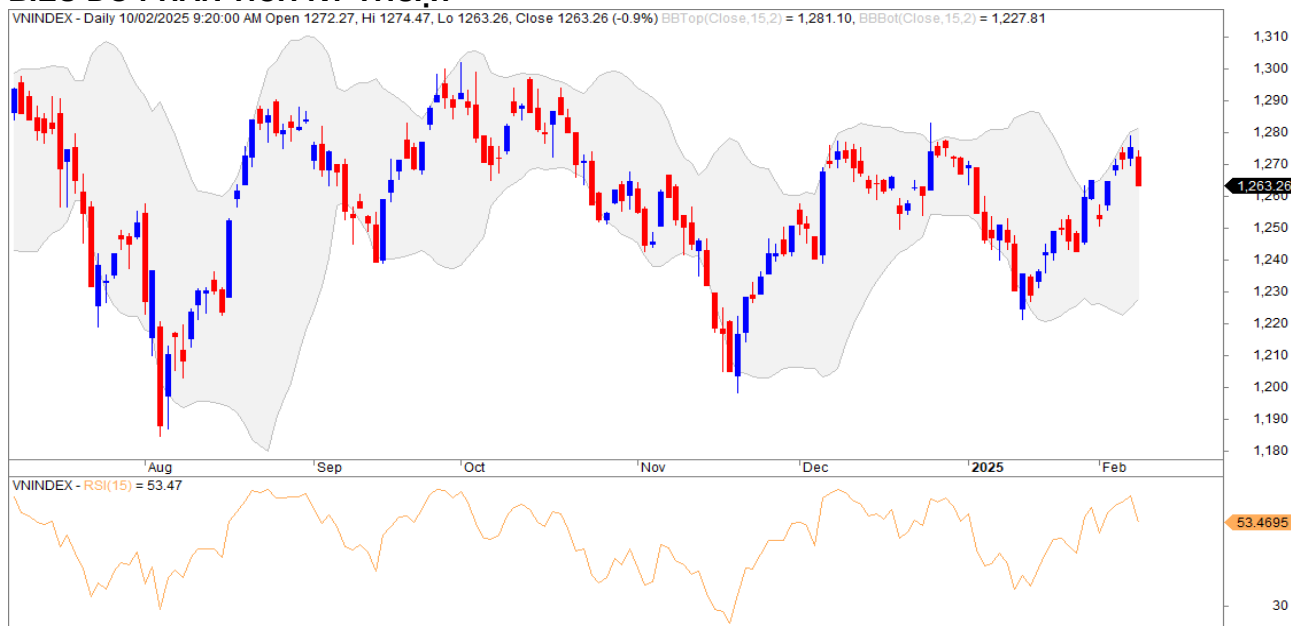
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ còn nhịp điều chỉnh vào đầu phiên kế tiếp và thu hẹp đà giảm hoặc hồi phục về cuối phiên. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số VN-Index đã lấp khoảng trống tăng giá được hình thành trong phiên 05/02/2025 cho nên mức hỗ trợ kế tiếp là 1,253 điểm. Tâm lý nhà đầu tư đã thận trọng hơn, nhưng chúng tôi nhìn thấy nhóm cổ phiếu tài chính vẫn đang trong xu hướng rõ ràng cho nên chúng tôi kỳ vọng nhịp điều chỉnh có thể nhanh chóng kết thúc.

Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

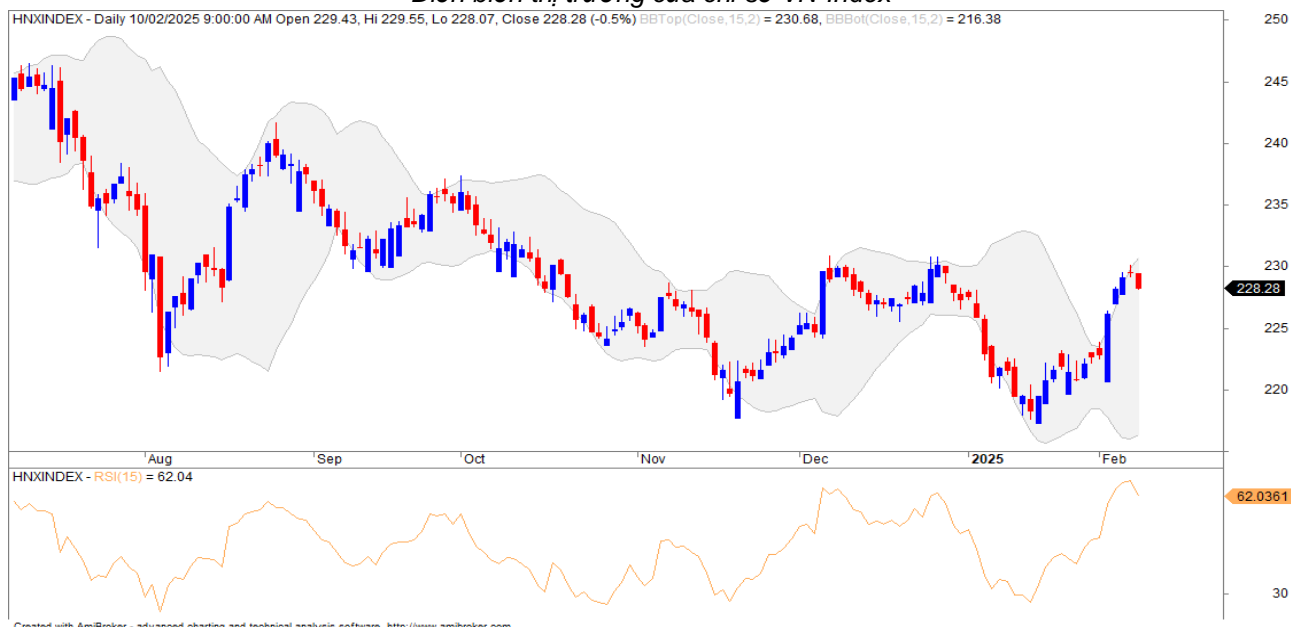
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1263.26	-0.94%
VN30	1330.88	-0.74%
VN Mid	1899.03	-1.41%
VN Small	1447.61	-1.06%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	227.97	-0.66%
HN30	469.89	-1.26%
VNX AllSh	1326.56	-0.98%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	96.63	-0.62%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1716.63	
Bán	2159.07	
GT ròng	-442.44	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	36.25	
Bán	35.53	
GT ròng	0.71	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	23.00	
Bán	28.60	
GT ròng	-5.60	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LBM	2000	6.91%
FIR	410	6.86%
FCM	250	6.74%
BMC	1500	5.81%
TMT	750	5.58%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDG	300	9.68%
TVD	1100	9.65%
CMS	900	9.57%
GKM	400	9.52%
NBC	1000	9.43%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MVC	1456	14.56%
MGC	1093	14.19%
AAH	575	14.02%
BDT	872	12.11%
MSR	1284	8.79%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VTP	-11300	-6.98%
SMC	-420	-6.80%
GIL	-1150	-6.44%
SGN	-5000	-4.95%
HPG	-1250	-4.69%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TFC	-7900	-9.94%
VNF	-1600	-8.47%
MBG	-200	-5.41%
CDN	-2000	-5.13%
VTV	-500	-4.35%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGP	-2577	-6.36%
ICN	-4810	-6.34%
KVC	-129	-6.14%
BGE	-372	-5.64%
TV1	-1464	-5.61%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	519,785,487	
BID	279,349,368	
CTG	219,095,663	
FPT	214,923,208	
TCB	181,919,932	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSV	44,400,000	
IDC	18,083,996	
PVS	16,107,464	
MBS	15,808,809	
PVI	15,647,357	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	274,448,281	
ACV	268,237,302	
MCH	159,018,865	
MVN	106,453,737	
VEA	53,760,590	

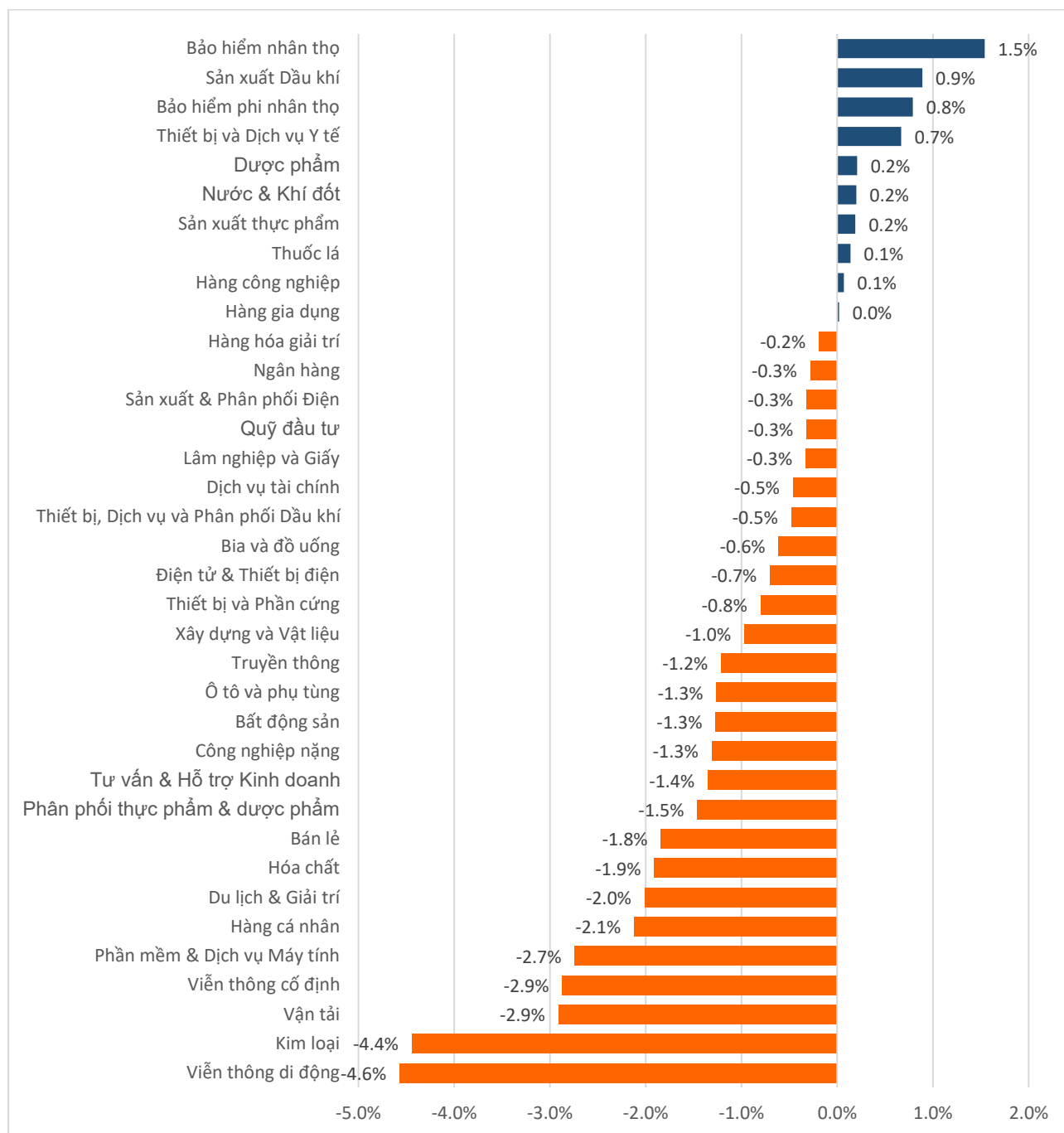
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	61,151,520	13,503,844
SHB	39,607,419	11,649,265
TCB	30,082,901	13,843,744
STB	24,408,100	9,162,806
VIX	21,113,200	14,889,757

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	12,907,207	10,736,129
CEO	4,879,502	3,540,052
MBS	2,963,323	1,690,920
PVS	2,417,769	2,123,222
SVN	2,147,098	175,455

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MSR	8,338,576	727,607
BVB	4,375,080	2,138,273
BGE	4,187,718	2,228,221
HNG	3,899,347	9,404,440
OIL	2,317,985	1,225,977



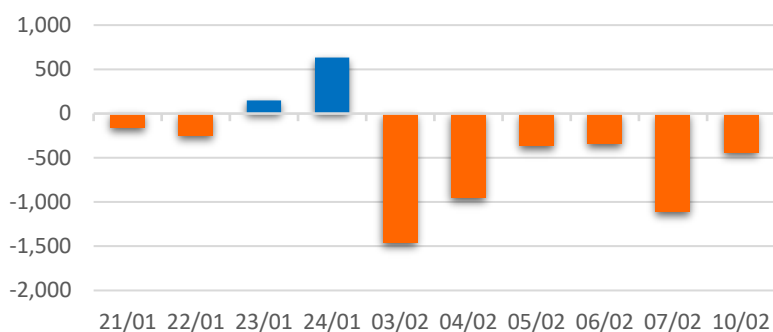
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

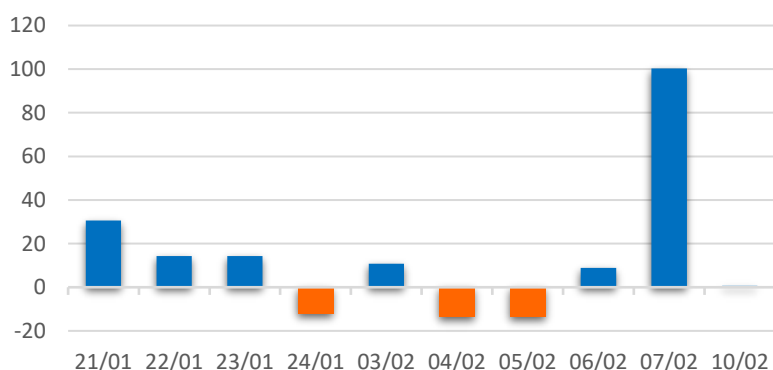
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	100,871	HPG	-122,956
MSN	76,690	MWG	-104,334
VCI	40,620	VCB	-67,898
FPT	32,388	CTG	-46,327
SSI	32,171	DGC	-41,360

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

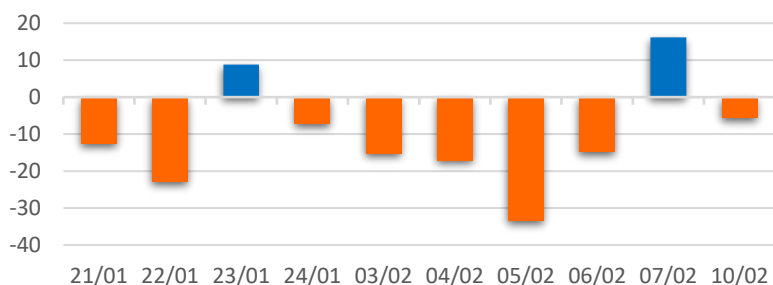
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	12,309	PVS	-9,699
MBS	3,136	CEO	-3,413
VGS	2,952	NBC	-2,425
TVC	1,324	TNG	-1,450
PVI	896	DTD	-924

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HNG	2,895	MCH	-11,177
VEA	1,813	SAS	-1,064
ACV	1,537	GDA	-935
VAB	1,109	TTN	-853
ABI	771	MML	-493

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	90,744	OCB	57,712
CMG	22,623	MBB	48,793
GEX	21,351	FUEVFNVD	24,984
TCB	14,249	ACB	24,878
HAH	10,509	VHM	19,119

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

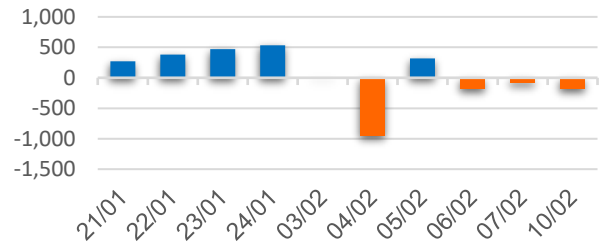
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	674	GKM	4,393
VCS	580	TNG	711
NTP	300		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

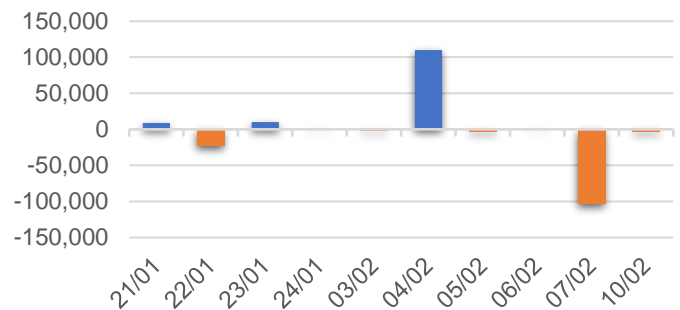
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SGP	2,531.50	GDA	959
MVN	2,210.10		
FOX	964.00		
CLX	914.00		
QTP	690.00		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

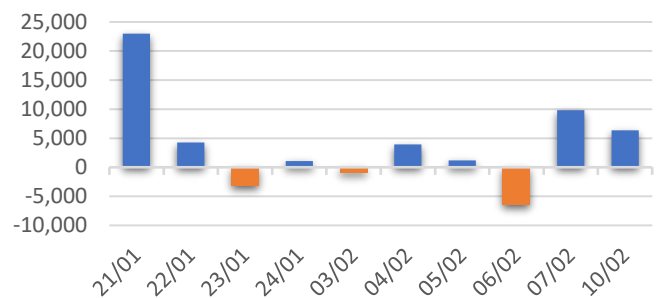
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



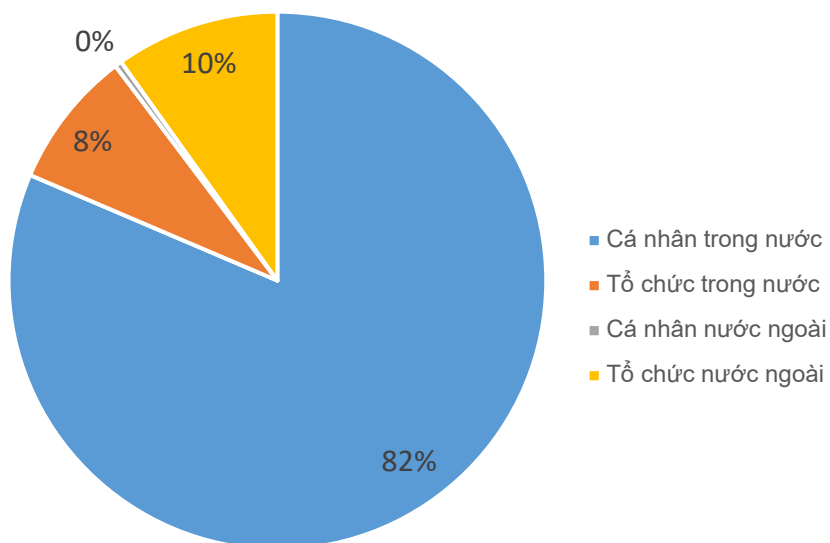
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



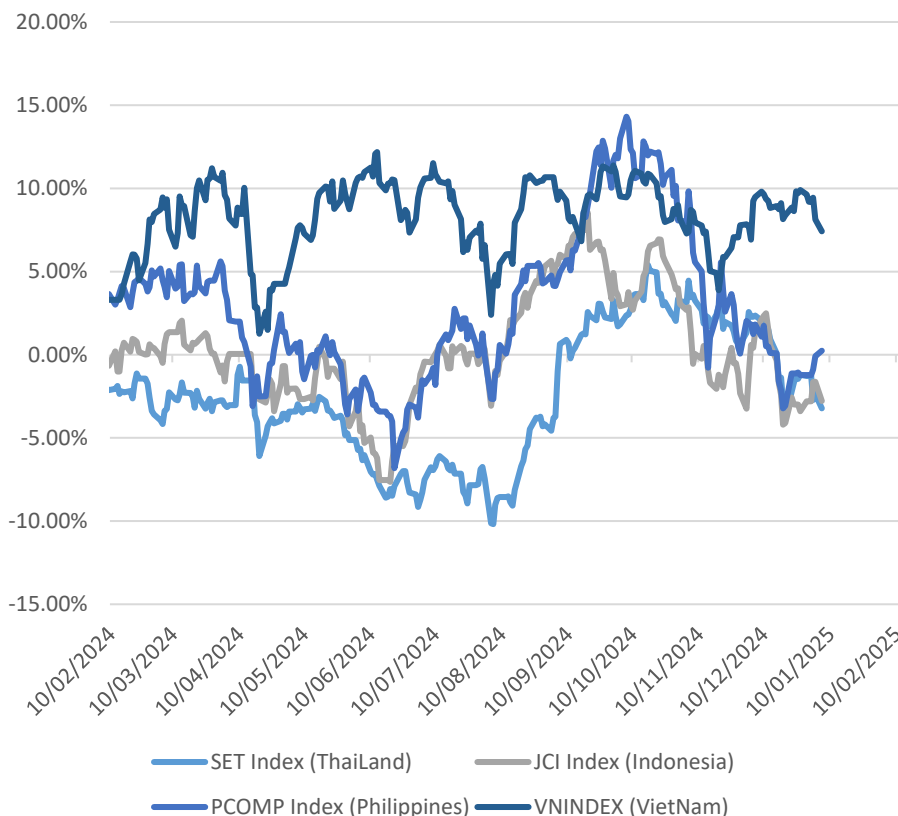
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



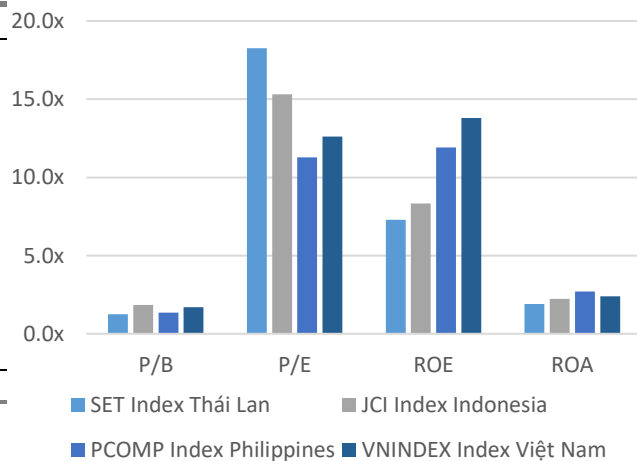
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	1.8x	1.4x	1.7x
P/E		18.3x	15.3x	11.3x	12.6x
ROE	%	7.29	8.33	11.92	13.81
ROA	%	1.90	2.24	2.70	2.41
Vốn hóa	Tỷ USD	471.52	710.88	151.94	209.62
GTGD	Tỷ USD	1.63	0.72	0.08	0.49
LS cổ tức	%	3.75	4.18	3.14	1.85

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written